

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CẤP TRƯỜNG

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06 /VBHN-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 10 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Hội đồng Kiểm định CLGD - Trung tâm Kiểm định CLGD – Đại học Đà Nẵng;

Thực hiện Kế hoạch số 461/KH-ĐHQN ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về Đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2017;

Nhà trường triển khai Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài cấp trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; thực hiện các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, TT. KĐCLGD - ĐH Đà Nẵng về việc khắc phục những tồn tại và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục;
- Tạo cơ sở để các đơn vị trong trường xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; tập hợp và lưu trữ hồ sơ minh chứng phục vụ cho công tác quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.
- Góp phần hình thành văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.

2. Yêu cầu

Phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn của Nhà trường; đảm bảo tính khả thi; đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường

đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Nội dung thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Lãnh đạo phụ trách	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả dự kiến
1. Về sứ mạng và mục tiêu của Trường						
1.1	Tuyên truyền và phổ biến rộng rãi sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường.	Thường xuyên	PHT. Đinh Thanh Đức	P. HC-TH	Các đơn vị	Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường được các bên liên quan biết đến.
1.2	Rà soát và bổ sung các mục tiêu của Trường phù hợp với nhiệm vụ được giao và đáp ứng nhu cầu của xã hội.	Định kỳ	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	- Mục tiêu chung phản ánh đúng sứ mạng của Trường. - Các mục tiêu cụ thể phù hợp tầm nhìn đến năm 2030 thành trường ĐH theo định hướng ứng dụng.
2. Về tổ chức và quản lý						
2.1.	Rà soát, bổ sung các Kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của Trường, có các chỉ số thực hiện cụ thể để quản lý và giám sát việc thực hiện kế hoạch; Kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn về ĐBCLGD.	Định kỳ	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Các Chiến lược /Kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn
2.2.	Rà soát, điều chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.
2.3	Kiện toàn bộ máy tổ chức của các đơn vị.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, mục tiêu phát triển của Trường.

3. Về chương trình đào tạo						
3.1	Rà soát, hoàn chỉnh Đề cương chi tiết học phần (có các hình thức kiểm tra đánh giá) ở tất cả các hệ đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt và đăng tải lên website.	Năm 2018	PHT. Đinh Thanh Đức	- P. ĐTĐH, - P. ĐTSĐH, - P.ĐT&BDTX - Các khoa		Đề cương chi tiết của tất cả các học phần được công khai và được lưu trữ tại Phòng ĐTĐH, ĐTSĐH, ĐT-BDXT và các khoa.
3.2	Hoàn chỉnh CTĐT thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu.	Năm 2018	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. ĐTSĐH - Các khoa		CTĐT đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu.
3.3	Xây dựng quy trình và thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật các CTĐT, chú trọng việc tham khảo CTĐT của các trường ĐH trong khu vực và trên thế giới.	Năm 2018	PHT. Đinh Thanh Đức	- P. ĐTĐH - Các khoa		CTĐT được rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo quy trình.
3.4	Thiết kế CTĐT theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và CTĐT khác, phát huy tối đa tính liên thông dọc và ngang trong nội bộ trường và ngoài trường.	Năm 2018	PHT. Đinh Thanh Đức	- P. ĐTĐH - Các khoa		SV của Trường và ngoài Trường có thể học liên thông.
3.5	Cung cấp và phổ biến đầy đủ thông tin về CTĐT, quy chế, quy định đào tạo cho người học hệ SĐH, VLVH.	Thường xuyên	- PHT. Đinh Thanh Đức - PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. ĐTĐH - P. ĐTSĐH, - P.ĐT&BDTX - Các khoa		Người học được cung cấp đầy đủ thông tin
3.6	Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan: nhà KH, GV, CBQL, người học đã tốt nghiệp, các tổ chức XH - nghề nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động để điều chỉnh, cập nhật CTĐT .	Định kỳ	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. CTSV - Các khoa	P. KT&ĐBCL (phiếu khảo sát)	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát các bên liên quan.
3.7	Xây dựng thí điểm CTĐT chất lượng cao, CTĐT tiên tiến, CTĐT liên kết quốc tế ở một số ngành thuộc khối kinh tế, kỹ thuật - công nghệ, khoa học cơ bản.	Năm 2019	Hiệu trưởng	- P. ĐTĐH - P. ĐTSĐH - Các khoa		CTĐT chất lượng cao, CTĐT tiên tiến, CTĐT liên kết quốc tế được thực hiện thí điểm.

4. Về hoạt động đào tạo						
4.1	- Đổi mới công tác kiểm tra - đánh giá theo hướng P. KT&ĐBCL là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức thi, chấm thi, lưu trữ bài thi... - Xây dựng Ngân hàng đề thi.	Năm 2018 Năm 2019	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. KT&ĐBCL	Các khoa	- Công tác kiểm tra - đánh giá được đổi mới phù hợp. - Ngân hàng đề thi
4.2	Chuẩn bị các điều kiện để tham gia các dự án đào tạo của Bộ GD&ĐT, mở rộng các loại hình liên kết đào tạo, tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo đặt hàng của Sở GD&ĐT các địa phương, doanh nghiệp.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	- P. ĐTĐH, - P. ĐTSĐH - P. ĐTBĐTX - Viện NCUD KH&CN - Viện NCSP&KHGD - Các khoa		
4.3	Phối hợp với các cơ sở liên kết đào tạo, với các giảng viên về thực hiện nề nếp học tập đối với người học hệ VLVH	Năm 2018	PHT. Đinh Thanh Đức	- P. ĐTBĐTX - Viện NCSP & KHGD	Các khoa	Nề nếp học tập hệ VLVH được chấn chỉnh.
4.4	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm (Ngoại ngữ, Tin học,...) trong việc đào tạo và cấp chứng chỉ.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	- TT. Ngoại ngữ - TT. Tin học - Các TT. khác	Các khoa liên quan	
4.5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; cung cấp tài khoản cá nhân cho học viên SDH, VLVH để giúp SV, HV truy cập kịp thời kết quả học tập.	Năm 2018	Hiệu trưởng	TT. Công nghệ TT và TT	Các đơn vị	Học viên SDH, VLVH có tài khoản cá nhân.
4.6	Bổ sung hợp phần lấy ý kiến của người học trong phần mềm quản lý đào tạo.	Năm 2018	Hiệu trưởng	- P. KT&ĐBCL - P. ĐTĐH - P. ĐTSĐH		Việc khảo sát ý kiến người học được thực hiện đồng bộ qua mạng, trên CSDL chung, đảm bảo 100% người học được lấy ý kiến.
4.7	Tổ chức các Hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo:	Hằng năm	PHT. Đinh	P. ĐTĐH	- P. KT&ĐBCL - Các Khoa	- Đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo.

	<ul style="list-style-type: none"> - Khối ngành sư phạm - Khối ngành cử nhân khoa học - Khối ngành kinh tế - Khối ngành kỹ thuật, công nghệ 		Thanh Đức			- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.
5. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên						
5.1	Rà soát, cập nhật, ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý, công chức viên chức Trường ĐHQN	Năm 2017	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Quy chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý, công chức viên chức Trường ĐHQN được cập nhật và ban hành.
5.2	Tổ chức đánh giá và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ; động viên CBVC tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách, quy chế, quy định và các hoạt động của Trường.	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	<ul style="list-style-type: none"> - Công đoàn Trường - Các đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ. - CBVC tích cực đóng góp ý kiến cho các chính sách, quy chế, quy định và các hoạt động của Trường.
5.3	Rà soát, bổ nhiệm cán bộ quản lý đảm bảo tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định.	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định.
5.4	Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các hội đồng (Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, ...).	Hằng năm	Các Chủ tịch hội đồng			Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, ... được đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ.
5.5	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều phối, phát triển đội ngũ GV đảm bảo tỷ lệ TB SV/GV toàn trường và từng chuyên ngành; đảm bảo độ tuổi TB của GV cơ hữu từ 35-50; cân bằng về thâm niên dưới 10 năm, từ 10-20 năm, và trên 20 năm (toàn trường và theo từng ngành). - Xác định giải pháp chia sẻ nguồn lực về đội ngũ giảng viên. 	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ GV đảm bảo tỷ lệ trung bình SV/GV toàn trường và từng chuyên ngành đào tạo; đảm bảo độ tuổi trung bình, cân bằng về thâm niên. - Nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ GV có trình độ cao.

5.6	Lập kế hoạch nâng cao trình độ cho các GV có trình độ thạc sĩ và cử nhân.	Hàng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các khoa	Kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cho các GV có trình độ thạc sĩ và cử nhân hàng năm.
5.7	Mở các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ cho giảng viên, viên chức.	Hàng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	- TT Ngoại ngữ, - TT Tin học	Các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ cho giảng viên, viên chức được tổ chức hàng năm.
5.8	- Rà soát, đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CV, KTV. - Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CV, KTV (đặc biệt là các CV, KTV được điều chuyển sang đơn vị khác và CV, KTV các đơn vị mới thành lập).	Hàng năm	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	CV, KTV được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

6. Về người học

6.1	Tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình..) cho sinh viên.	Thường xuyên	PHT. Nguyễn Đình Hiền	TT Hỗ trợ SV và QHDN	- Các khoa - Phòng CTSV - Đoàn TN - Hội SV	Sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng mềm
6.2	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu tuyển dụng, gửi SV đi thực tập, thực tế, mời giảng dạy các chuyên đề gắn với thực tế.	Thường xuyên	PHT. Nguyễn Đình Hiền	TT. Hỗ trợ SV và QHDN	- Phòng CTSV - P. ĐTDH - Các khoa	Các hợp đồng, thỏa thuận và các hoạt động hợp tác giữa Trường và các tổ chức, doanh nghiệp.
6.3	Khảo sát tình hình việc làm của SVTN sau 1 năm ra trường.	Hàng năm	PHT. Nguyễn Đình Hiền	TT. Hỗ trợ SV và QHDN	- P. CTSV - Các khoa	Báo cáo Kết quả khảo sát tình hình việc làm của SVTN hàng năm.
6.4	- Thành lập Ban liên lạc cựu SV trường - Huy động thành lập Quỹ Cựu SV - Xây dựng CSDL cựu sinh viên.	Năm 2017	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. CTSV	Các khoa	- Hội cựu SV trường, Quỹ Cựu SV được thành lập. - Cơ sở dữ liệu cựu sinh viên được cập nhật hàng năm

6.5	Tuyên truyền, giáo dục SV về công tác bảo hiểm y tế, về đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy, nổ, thiên tai.	Hàng năm	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. HCTH - P. CTSV - P. QLKTX - Trạm Y tế	Các khoa	- Tỷ lệ SV đóng BHYT đúng quy định. - SV có ý thức về đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy, nổ, thiên tai.
6.6	Tổ chức khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của SV về các hoạt động hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt.	Hàng năm	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. KT&ĐBCL	- Các khoa - Các phòng liên quan	Báo cáo kết quả khảo sát
6.7	Tổ chức các hoạt động giao lưu giữa Nhà trường, Cựu SV và SV sắp tốt nghiệp để trang bị, chia sẻ cho SV kiến thức, kỹ năng thực tế giúp tăng tỷ lệ có việc làm đúng ngành của người học.	Hàng năm	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. CTSV - TT. Hỗ trợ SV và QHDN	Các khoa	Các hoạt động giao lưu giữa Nhà trường, Cựu SV và SV được tổ chức hàng năm.

7. Về nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ

7.1	Điều chỉnh chiến lược phát triển KHCN phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của Nhà trường.	Định kỳ	Hiệu trưởng	P. QLKH & HTQT	Các đơn vị	Chiến lược phát triển KHCN phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của Nhà trường.
7.2	Rà soát, điều chỉnh Quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường.	Định kỳ	Hiệu trưởng	P. QLKH & HTQT		Quy định về quản lý hoạt động KHCN của Trường được điều chỉnh, cập nhật
7.3	Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ.	Hàng năm	Hiệu trưởng	- P. QLKH & HTQT - Viện NCUD KH&CN	Các khoa	Các văn bản ký kết về hoạt động chuyển giao công nghệ.
7.4	Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường ĐH và các doanh nghiệp trong việc thực hiện các đề tài NCKH.	Hàng năm	Hiệu trưởng	- P. QLKH & HTQT - Viện NCUD KH&CN	Các khoa	Các văn bản ký kết hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường ĐH và các doanh nghiệp trong đào tạo và NCKH.

7.5	Ban hành quy chế hoạt động và thành lập các nhóm nghiên cứu – giảng dạy.	Năm 2018	Hiệu trưởng	- P. TC-CB - P. QLKH & HTQT - Viện NCSP & KHGD - Viện NCƯĐ KH&CN	Các khoa	Các nhóm nghiên cứu – giảng dạy được thành lập.
8. Về hoạt động hợp tác quốc tế						
8.1	Rà soát, đánh giá hoạt động hợp tác quốc tế trong thời gian qua, xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế cho giai đoạn mới.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. QLKH&HTQT		- Báo cáo đánh giá - Chiến lược hợp tác quốc tế.
8.2	Rà soát, cập nhật, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các hoạt động HTQT, quy định rõ cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động HTQT.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. QLKH&HTQT		Văn bản hướng dẫn thực hiện các hoạt động HTQT.
8.3	Xây dựng chính sách khuyến khích khen thưởng những cá nhân, đơn vị có công tìm kiếm và xây dựng thành công các dự án, chương trình có giá trị trong đào tạo, NCKH và tăng cường cơ sở vật chất của Trường.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. TC-CB	Các đơn vị	Chính sách khuyến khích khen thưởng về việc tìm kiếm và xây dựng thành công các dự án, chương trình có giá trị trong đào tạo, NCKH và tăng cường CSVC.
8.4	Đẩy mạnh hoạt động HTQT, tham gia các Dự án để tăng cường các nguồn lực phát triển đội ngũ, CSVC của Trường.	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. QLKH&HTQT	- Các khoa, - Viện NCƯĐ KH&CN	Các Dự án HTQT hỗ trợ phát triển đội ngũ, CSVC của Trường.
8.5	Tăng cường nhân lực chuyên trách /tạo lập mạng lưới cộng tác có năng lực phát triển hoạt động HTQT.	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. QLKH&HTQT	- P. TCCB - Viện NCƯĐ KH&CN - Viện NCSP & KHGD - Các khoa	Nhà trường có nhân lực chuyên trách / mạng lưới cộng tác có năng lực phát triển hoạt động HTQT.

9. Về thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác						
9.1	Xây dựng phần mềm quản lý thư viện mới liên thông với hệ thống quản lý chung của Trường	Năm 2018	Hiệu trưởng	TT. TTTL		Phần mềm quản lý thư viện liên thông với hệ thống quản lý chung của Trường
9.2	Xây dựng Đề án Thư viện điện tử	Năm 2018	Hiệu trưởng	- P. CSVC, - TT. TTTL		Đề án Thư viện điện tử
9.3	- Bổ sung sách đảm bảo theo tỉ lệ đầu sách /SV từng ngành. - Rà soát, bổ sung tài liệu tham khảo cho GV, SV và học viên SĐH, đặc biệt là các tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài.	Hằng năm	PHT. Đinh Thanh Đức	TT. TTTL	Các khoa	- Tỉ lệ đầu sách /SV từng ngành được đảm bảo. - Đảm bảo đủ số lượng tài liệu tham khảo cho GV, SV và học viên SĐH.
9.4	- Khảo sát mức độ đáp ứng của Thư viện đối với yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và SV. - Khảo sát mức độ hài lòng của GV, SV về chất lượng của trang thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành.	Hằng năm	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- TT. TTTL - P. CSVC		Kết quả khảo sát.
9.5	Sử dụng có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và NCKH..	Thường xuyên	Hiệu trưởng	P. CSVC	-TT. TTTL, - Các khoa	Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và NCKH, được phần lớn người học, GV, VC đánh giá tốt.
9.6	Xây dựng kế hoạch về đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho đào tạo và NCKH	Hằng năm	Hiệu trưởng	P. CSVC		Nâng cấp, xây dựng mới CSVC, trang thiết bị
9.7	- Trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Trường. - Tìm kiếm nguồn đất để mở rộng phát triển Nhà trường trong tương lai.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. CSVC		- Quy hoạch chi tiết 1/500 của Trường được phê duyệt. - Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

9.8	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng và camera giám sát để đảm bảo an ninh, an toàn cho người học và GV, VC.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. CSVC	P. HC-TH	Trường có hệ thống đèn chiếu sáng và camera giám sát để đảm bảo an ninh, an toàn cho người học và VC.
9.9	Cải tạo và nâng cấp các khu nhà KTX.	Hằng năm	Hiệu trưởng	- P. CSVC - P. QLKTX		KTX được cải tạo và nâng cấp, giảm số lượng SV trong một phòng KTX.
10. Về tài chính và quản lý tài chính						
10.1	Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện tự chủ tài chính.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. KH-TC		Kế hoạch và lộ trình thực hiện tự chủ tài chính được ban hành.
10.2	- Xây dựng kế hoạch tài chính trung và dài hạn. - Lập kế hoạch tài chính bám sát các nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của Nhà trường và kế hoạch kinh phí từ các đơn vị .	- Định kì - Hằng năm	Hiệu trưởng	P. KH-TC		Kế hoạch tài chính bám sát các nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của Trường và KH kinh phí từ các đơn vị.
10.3	Cân đối, bố trí giờ giảng, điều tiết GV các khoa đảm bảo hạn chế sự quá tải trong giảng dạy ở một số khoa/bộ môn và hạn chế tiền thanh toán vượt giờ	Hằng năm	PHT. Đinh Thanh Đức	Các khoa	- P. KH-TC, - P. ĐTDH, - ĐTSDH, - ĐTBCTX	Không có sự quá tải trong giảng dạy ở tất cả các khoa/bộ môn.
10.4	Đề xuất các giải pháp tăng nguồn thu hợp pháp để bổ sung chi cho NCKH và đầu tư CSVC.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	P. KH-TC	Các đơn vị	Các giải pháp tăng nguồn thu hợp pháp được triển khai thực hiện.
11. Về thu thập thông tin phản hồi						
11.1	Ban hành Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.	Năm 2018	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. KT&ĐBCL		Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan
11.2	Nghiên cứu điều chỉnh hình thức, nội dung các phiếu khảo sát các đối tượng nhằm thu thập các thông tin đầy đủ, chính xác theo yêu cầu.	Thường xuyên	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. KT&ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Phiếu khảo sát các đối tượng được cải tiến.

11.3	- Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan theo định kỳ. - Tổng hợp số liệu dưới dạng file excel. - Báo cáo tổng hợp các thông tin khảo sát. - Đề xuất cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.	Thường xuyên	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. KT&ĐBCL, - P. CTSV, - P. CSVCL, - TT. TTTL, - TT. HTSV&QHĐN - Các Khoa		- Các Báo cáo tổng hợp. - CSDL khảo sát các bên liên quan.
------	---	--------------	-----------------------	---	--	---

12. Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục

12.1	Triển khai tự đánh giá các CTĐT cử nhân sư phạm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.	Tháng 10/2017	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. KT&ĐBCL - Các khoa	- P. ĐTDH - Các đơn vị	Các CTĐT cử nhân sư phạm được tiến hành tự đánh giá.
12.2	Tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.	Năm 2018	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. KT&ĐBCL	- HĐTĐG, BTK, các nhóm công tác - Các đơn vị	Các đơn vị và cá nhân liên quan được tập huấn công tác tự đánh giá và KĐCLGD cấp CTĐT.
12.3	Triển khai tự đánh giá các CTĐT khối ngành cử nhân khoa học, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.	Năm 2018	PHT. Nguyễn Đình Hiền	- P. KT&ĐBCL - Các khoa	Các đơn vị	Các CTĐT cử nhân khối ngành cử nhân khoa học, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ được triển khai tự đánh giá.
12.6	Cử viên chức tham dự tập huấn Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của AUN-QA.	Năm 2018	Hiệu trưởng	P. KT&ĐBCL	P. TC-CB	Chứng chỉ tập huấn
12.7	Tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp CTĐT của AUN-QA.	Năm 2019	PHT. Nguyễn Đình Hiền	P. KT&ĐBCL	- HĐTĐG, BTK, các nhóm công tác - Các đơn vị	Các đơn vị và cá nhân liên quan được tập huấn công tác tự đánh giá và KĐCLGD cấp CTĐT.
12.8	Triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài một số CTĐT theo tiêu chuẩn AUN-QA.	Từ 2019 - 2022	Hiệu trưởng	- P. KT&ĐBCL - Các khoa	- P. ĐTDH - Các đơn vị	Một số CTĐT được triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA.
12.9	Triển khai tự đánh giá cấp trường theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục 2.0 của Bộ GD&ĐT (đánh giá giữa kỳ)	Năm 2020	Hiệu trưởng	P. KT&ĐBCL	Các đơn vị	Báo cáo TĐG CLGD cấp Trường năm 2020 (gửi Bộ GD&ĐT)

12.10	Triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài cấp trường theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục 2.0 của Bộ GD&ĐT (định kỳ 5 năm).	Năm 2022	Hiệu trưởng	P. KT&ĐBCL	Các đơn vị	Báo cáo TĐG CLGD cấp Trường năm 2022.
-------	---	----------	-------------	------------	------------	---------------------------------------

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối, phối hợp với các đơn vị trong trường tổ chức phổ biến chủ trương, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp và báo cáo với Hiệu trưởng theo định kỳ;
- Tập hợp báo cáo và thông tin minh chứng của các đơn vị, phục vụ cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

3. Các đơn vị trong trường

- Căn cứ Kế hoạch của Trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của đơn vị; thường xuyên rà soát, cập nhật, lưu trữ các văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác của đơn vị nhằm chuẩn bị đầy đủ minh chứng phục vụ cho các đợt đánh giá.
- Báo cáo Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của đơn vị cho Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội Đảm bảo chất lượng Trường thông qua Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trước ngày **19/01/2018**.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Hiệu trưởng, Hội đồng ĐBCL Trường.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường sau đánh giá ngoài cấp Trường trong công tác KĐCLGD. Các Trường đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện nghiêm túc và đầy đủ Kế hoạch này./.

Nơi nhận: *HL*

- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Hội đồng ĐBCLGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Mỹ
PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ¹²